

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2018
V/v Ly hôn giữa chị V và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 13, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 8, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/6/2018, bản tự khai ngày 21/6/2018 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn với anh Lê Văn H ngày 20/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do

tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở xóm 8, xã Hải Anh. Vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh H thường xuyên đi làm ăn xa không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên làm đơn xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị V và anh H có một con chung là cháu Lê Việt Anh, sinh ngày 25/09/2013. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã giao Thông báo thụ lý số 122/TB-TLVA, ngày 21/6/2018 hợp lệ cho anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H đã biết quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn nêu trên, anh Lê Văn H không có văn bản, tài liệu nộp cho Tòa án. Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/8/2018 và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/8/2018 cho anh Lê Văn H, nhưng anh H không đến và cũng không có lý do. Ngày 04/9/2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lê Văn H, tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V, anh H.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị V và anh H. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Việt Anh, sinh ngày 25/9/2013 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị V. Về tài sản chung và công nợ: Do chị V không yêu cầu, anh H không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 20/01/2013. Vợ chồng chị V, anh H chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H đi làm ăn xa, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn giữa chị V, anh H được địa phương xác nhận là có thật. Do chị V, anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị V để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị V, anh H có một con chung là cháu Lê Việt Anh, sinh ngày 25/9/2013, hiện đang do chị V nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

[5] Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị V thì thấy: Chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh H không có ý kiến gì. Trong khi đó, con chung mới được 5 tuổi, cần phải có người trực tiếp trông nom, chăm sóc. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần giao cháu Lê Việt Anh cho chị V nuôi dưỡng và không buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị V là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Anh H cũng không có ý kiến

gì về tài sản chung và công nợ nên về tài sản chung và công nợ Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Việt Anh, sinh ngày 25/9/2013 cho chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lê Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị V mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2016/0000032 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Anh: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái